

Phụ lục VI  
**NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH**  
**ĐỐI TƯỢNG VÀ THỦ TỤC TUYỂN SINH HỆ ĐẠI HỌC ĐỂ CẤP BẰNG ĐẠI HỌC**  
**THỨ HAI – HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA VỪA HỌC**

1. Ngành và chuyên ngành tuyển sinh

Mã chuyên ngành	Tên ngành và chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Tên ngành và chuyên ngành
<b>1. Ngành Kinh tế (mã ngành 52310101), gồm các chuyên ngành:</b>			
26.01	Kinh tế và Quản lý đô thị	26.07	Kinh tế nông nghiệp và Phát triển nông thôn
26.02	Kế hoạch	26.08	Kinh tế đầu tư
26.03	Kinh tế phát triển	26.09	Kinh tế quốc tế
26.04	Kinh tế và Quản lý môi trường	26.10	Kinh tế học
26.05	Quản lý kinh tế	26.11	Thẩm định giá
26.06	Kinh tế và Quản lý công	26.12	Hải quan
<b>2. Toán ứng dụng trong kinh tế (mã ngành 52310102), gồm các chuyên ngành:</b>			
26.13	Toán kinh tế	26.14	Toán tài chính
<b>3. Thống kê kinh tế (mã ngành 52310103)</b>			
26.15	Thống kê kinh tế xã hội	26.16	Thống kê kinh doanh
<b>4. Kinh tế tài nguyên (mã ngành 52310104), gồm các chuyên ngành:</b>			
26.17	Kinh tế tài nguyên		
<b>5. Ngành Quản trị kinh doanh (mã ngành 52340101), gồm các chuyên ngành:</b>			
26.18	Thương mại quốc tế	26.21	Quản trị chất lượng
26.19	Quản trị kinh doanh tổng hợp	26.22	QTKD quốc tế
26.20	Quản trị doanh nghiệp	26.23	QTKD thương mại
<b>6. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (mã ngành 52340103), gồm các chuyên ngành:</b>			
15.24	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		
<b>7. Marketing (mã ngành 52340115), gồm các chuyên ngành:</b>			
26.25	Quản trị marketing	26.27	Truyền thông marketing
26.26	Quản trị bán hàng		
<b>8. Bất động sản (mã ngành 52340116), gồm các chuyên ngành:</b>			
26.28	Kinh doanh bất động sản	26.29	Kinh tế bất động sản và địa chính
<b>9. Ngành Tài chính – Ngân hàng (mã ngành 52340201), gồm các chuyên ngành:</b>			
26.30	Tài chính doanh nghiệp	26.33	Ngân hàng
26.31	Tài chính công	26.34	Bảo hiểm
26.32	Tài chính quốc tế		
<b>10. Ngành Kế toán (mã ngành 52340301), gồm các chuyên ngành:</b>			
26.35	Kế toán tổng hợp		
<b>11. Quản trị nhân lực (mã ngành 52340404), gồm các chuyên ngành:</b>			
26.36	Quản trị nhân lực		
<b>12. Hệ thống thông tin (mã ngành 52340405), gồm các chuyên ngành:</b>			
26.37	Tin học Kinh tế	26.38	Tin học Kinh tế
<b>13. Ngành Luật học (mã ngành 52380101), gồm các chuyên ngành:</b>			
26.39	Luật kinh doanh	26.40	Luật kinh doanh quốc tế
<b>14. Khoa học máy tính (mã ngành 52480101), gồm các chuyên ngành:</b>			
26.41	Công nghệ thông tin		

Ghi chú: Mã ngành được ghi đúng theo thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27/04/2010 của Bộ Giáo dục Đào tạo Ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học; Mã chuyên ngành chỉ là mã quy ước trong tuyển sinh VLVH.

## 2. Đối tượng và thủ tục tuyển sinh:

### 1) Đối tượng, điều kiện để học bằng đại học thứ hai :

a. Công dân Việt Nam có đủ sức khoẻ để học tập theo qui định tại Thông tư liên Bộ Y tế - Đại học, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo) số 10/TTLB ngày 18-8-1989 và Công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20-8-1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không trong thời gian can án hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự,

b) Có bằng tốt nghiệp đại học do các trường Đại học thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân cấp hoặc Bằng tốt nghiệp đại của các trường nước ngoài, trường nước ngoài hoạt động hợp pháp ở Việt Nam thì văn bằng phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục (theo quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 Ban hành quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở nước ngoài cấp của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c). Nộp đầy đủ và đúng hạn hồ sơ đăng ký dự tuyển theo qui định của trường (quy định tại điểm 2.1 và điểm 2.4, mục V thông báo này);

d) Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường.

đ) Nộp đủ lệ phí tuyển sinh, tự nguyện thực hiện đầy đủ nội quy, quy chế về tuyển sinh và quá trình đào tạo của Bộ Giáo dục Đào tạo và của Trường

### 2) Thủ tục hồ sơ, môn thi và hình thức thi tuyển :

#### (1) Hồ sơ gồm có :

a) Phiếu đăng ký dự thi (Trường in và phát hành theo mẫu của Bộ GD&ĐT) được Ủy ban nhân dân xã (phường) (đối với những người chưa có việc làm) hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị (đối với những người đã có việc làm) xác nhận trong thời gian 6 tháng tính đến ngày thi tuyển;

b) 04 ảnh chân dung cỡ 3x4 cm trong thời hạn 6 tháng tính từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi; có ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh ở mặt sau ảnh.

c) Bản chính và Bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp Đại học; bản chính và bản sao hợp lệ bằng điểm kèm theo (bản chính kiểm tra xong Trường sẽ trả lại ngay cho thí sinh);

d) 02 phong bì dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh (Trường dùng phong bì này để gửi giấy báo thi, giấy báo kết quả thi cho thí sinh, vì vậy thí sinh cần ghi rõ, đầy đủ địa chỉ theo quy định của bưu điện)

Tất cả giấy tờ đựng trong phong bì cỡ 25x35cm (theo mẫu thống nhất do trường phát hành)

Trường không nhận hồ sơ nộp muộn, thiếu 1 trong các giấy tờ, thủ tục quy định tại các điểm a, b, c, d ở trên, như hồ sơ chưa có văn bằng, làm không đúng mẫu, phôi tô lại mẫu, mẫu không do trường phát hành, khai không đầy đủ các nội dung, tẩy xoá các nội dung, viết thêm sau khi đã được đơn vị xác nhận, nội dung giữa các giấy tờ có mâu thuẫn với nhau, đơn vị xác nhận hồ sơ không đúng quy định, hồ sơ nhờ người khác khai hộ, khai thêm, nộp hộ .... Văn bằng tẩy chữa, dập xoá, không rõ ràng, không rõ nguồn gốc cấp phát...

Thí sinh dự tuyển tại các đơn vị phối hợp đào tạo phải nộp 2 bộ hồ sơ giống hệt nhau đúng quy định, nộp tại đơn vị phối hợp đào tạo theo thời gian do Trường và đơn vị phối hợp đào tạo thống nhất quy định.

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại kỳ thi và địa điểm thi nào chỉ được xét dự thi cho kỳ thi tại địa điểm thi đó. Hồ sơ đã nộp Trường không trả lại cho thí sinh, không hoàn lệ phí đã nộp.

Thí sinh có đầy đủ các điều kiện quy định tại thông báo này được dự thi (gọi chung là đủ điều kiện dự tuyển). Trường sẽ có giấy báo thi trước ngày thi 15 ngày.

### **(2) Môn thi và hình thức thi:**

Thi hai môn Toán và Tiếng Anh. Hình thức thi tự luận thời gian thi mỗi môn là 120 phút. Thí sinh phải thi đủ 2 môn trên mới được xét tuyển.

Trường và đơn vị phối hợp đào tạo có tổ chức ôn các môn thi tuyển sinh cho thí sinh.

### **3. Thí sinh trúng tuyển**

Căn cứ vào: chỉ tiêu; số lượng thí sinh dự thi, chất lượng thi tuyển sinh và những vấn đề liên quan khác, Trường sẽ quyết định điểm chuẩn cho kỳ thi.

a) Đối với thí sinh phải dự thi

Thí sinh có đủ điều kiện dự thi, thi đủ 2 môn theo quy định thuộc diện xét tuyển.

Thí sinh thuộc diện xét tuyển sẽ được trường thông báo kết quả thi.

Thí sinh thuộc diện xét tuyển đạt điểm chuẩn quy định thì được trúng tuyển kỳ thi. **Điểm chuẩn tối thiểu (tổng điểm 2 môn thi) là 10,0 điểm trong đó không có môn thi nào bị dưới 5.0 điểm.**

b) Các trường hợp được tuyển thẳng là các thí sinh:

\* Có văn bằng tốt nghiệp đại học của trường đại học Kinh tế quốc dân

\* Có văn bằng tốt nghiệp đại học loại hình đào tạo chính quy các ngành thuộc nhóm ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ (theo đúng thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27/04/2010 của Bộ Giáo dục Đào tạo Ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học) đăng ký vào học các ngành của trường (trừ hai chuyên ngành: Luật kinh doanh thuộc ngành Luật học và Công nghệ thông tin thuộc ngành Khoa học máy tính).

Trong trường hợp số thí sinh đăng ký dự tuyển được xét tuyển thẳng vượt chỉ tiêu thì nhà trường sẽ tổ chức kiểm tra để tuyển đủ chỉ tiêu.

Thí sinh trúng tuyển đến nhập học và học tập theo đúng kế hoạch đào tạo của trường.

Filename: Phụ lục VI\_VB2\_ Năm 2014.doc  
Directory: G:\Van ban tuyen sinh nam 2014  
Template: C:\Documents and Settings\Administrator\Application  
Data\Microsoft\Templates\Normal.dot  
Title: Phụ lục I  
Subject:  
Author: User  
Keywords:  
Comments:  
Creation Date: 2/17/2014 1:54:00 PM  
Change Number: 9  
Last Saved On: 2/20/2014 9:28:00 AM  
Last Saved By: User  
Total Editing Time: 18 Minutes  
Last Printed On: 3/2/2014 9:14:00 PM  
As of Last Complete Printing  
Number of Pages: 3  
Number of Words: 1,094 (approx.)  
Number of Characters: 6,237 (approx.)